

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Phú Yên

Chánh Thanh tra giám sát NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên đã ban hành Kết luận số 266/KL-TTGS ngày 27/11/2024 về việc kết luận thanh tra tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Phú Yên (VPBank Phú Yên).

Căn cứ Điều 79 Luật thanh tra năm 2022 về Công khai kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra giám sát NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên công khai nội dung Kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG VÀ THỜI KỲ THANH TRA:

1. **Nội dung thanh tra:** Thanh tra việc chấp hành các quy định về:

Hoạt động cấp tín dụng (bao gồm: nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh, việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro); Việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê của NHNN; Hoạt động thanh toán và an toàn thông tin; Hoạt động phòng, chống rửa tiền

2. **Thời kỳ thanh tra:** Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/5/2024; trước và sau thời kỳ thanh tra nếu xét thấy cần thiết.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. **Hoạt động cấp tín dụng:**

- Tổng dư nợ cho vay đến 31/5/2024 đạt 856.597 trđ, tăng 268.991 trđ, tỷ lệ tăng 46% so với 31/12/2023. Nợ xấu là 9,3 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu là 1%, nợ tiềm ẩn nợ xấu (nợ nhóm 2) chiếm tỷ lệ cao 8,2%.

- VPBank Phú Yên cho vay liên quan đến bất động sản chiếm tỷ lệ 37% tổng dư nợ, trong đó cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản chiếm 33% tổng dư nợ. Cho vay ngoài địa bàn chiếm tỷ lệ 42%.

Kết quả thanh tra VPBank Phú Yên còn một số tồn tại cần phải nghiêm túc tổ chức chấn chỉnh:

1.1. **Tồn tại trong công tác thẩm định**

1.1.1. Thẩm định sơ sài, chưa chặt chẽ theo Điều 17 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: 10 khách hàng, 38 món, dư nợ 62.599 trđ.

1.1.2. Số liệu nhập báo cáo tài chính chưa phù hợp với số liệu trong hồ sơ khách hàng cung cấp theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 991/2021/QĐ-TGD ngày 22/12/2021 của VPBank về việc sửa đổi, bổ sung Quy định sản phẩm cấp tín dụng có tài sản bảo đảm đối với khách hàng thuộc phân khúc Micro- Khối SME (Micro Plus) số 71/2021/QĐ-TGD (Quyết định số 991/2021/QĐ-TGD). Cụ thể, số liệu tại báo cáo đề xuất cấp tín dụng, phương án vay vốn, báo cáo tài chính chưa khớp nhau tại một số chỉ tiêu: 02 khách hàng, 27 món vay, dư nợ 35.671 trđ.

1.1.3. Thẩm định mức vốn cho vay chưa phù hợp (cao hơn) so với tổng chi phí của phương án vay vốn: 03 khách hàng, 03 món, dư nợ 12.547 trđ.

1.1.4. Ảnh chụp chưa đầy đủ theo phụ lục 02.QĐ-TDCN/38 ban hành kèm theo Quyết định số 42/2020/QĐ-TGD ngày 14/7/2020 của Tổng giám đốc VPBank quy định sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh có tài sản bảo đảm (Quyết định 42/2020/QĐ-TGD), gồm 05 khách hàng, 08 món, dư nợ 12.830 trđ.

1.1.5. Chưa có chứng từ nộp thuế chứng minh có hoạt động kinh doanh buôn chuyên theo khoản 4 Điều 6 Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: 04 khách hàng, 05 món, dư nợ 14.970 trđ.

1.1.6. Chưa xem xét xác định lại hạn mức cho vay tối đa và thời gian duy trì hạn mức sau 12 tháng theo khoản 4 Điều 27 Thông tư 39/2016/TT-NHNN: 02 khách hàng, 02 món, dư nợ 3.170 trđ.

1.2. Tồn tại trong công tác kiểm tra sử dụng vốn

1.2.1. Chưa cập nhật kỳ dữ liệu gần nhất đối với các tiểu mục (doanh thu thực tế, lợi nhuận, mức tồn kho, phải thu, phải trả, tài sản cố định) tại mục biến động tình hình tài chính theo quy định tại Mẫu biểu Biên bản/báo cáo kiểm tra khách hàng đính kèm Quy định số 41/2023/QĐ-TGD ngày 30/8/2023 của VPBank về kiểm soát sau cấp tín dụng dành cho khách hàng thuộc quản lý của Khối SME (Quy định số 41/2023/QĐ-TGD): 07 khách hàng, 84 món vay, dư nợ 96.285 trđ.

1.2.2. Biên bản kiểm tra sử dụng vốn sơ sài, chưa phù hợp quy định khoản 1 Điều 24 Thông tư 39/2016/TT-NHNN, điểm c khoản 1 Điều 34 Thông tư 13/2018/TT-NHNN và khoản 3 Điều 31 Quy định cho vay 46/2023/QĐ-TGD ngày 31/8/2023 quy định cho vay của VPBank (Quy định 46/2023/QĐ-TGD): 14 khách hàng, 56 món, dư nợ 59.503 trđ.

1.2.3. Ảnh chụp kiểm tra tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của khách hàng giữa các kỳ kiểm tra giống nhau là không phù hợp tại tiết ii điểm b khoản 3 Điều 6 Quy định số 41/2023/QĐ-TGD: 03 khách hàng, 27 món, dư nợ 16.646 trđ.

1.2.4. Biên bản kiểm tra sử dụng vốn không có chữ ký của khách hàng được đánh giá là có rủi ro, chưa đúng theo quy định tại mẫu biên bản/ báo cáo kiểm tra

khách hàng MB01.QĐi-TDSME/68 của VPBank: 01 khách hàng, 01 món, dư nợ 500 trđ.

1.2.5. Kiểm tra sau cho vay không đầy đủ các kỳ theo quy định tại tiết i điểm b khoản 3 Điều 6 Quy định số 41/2023/QĐi-TGD (Từ tháng 11/2023 đến 31/5/2024 cán bộ tín dụng không kiểm tra sử dụng vốn), Chưa thu thập hồ sơ tài chính (Thiếu bảng cân đối kế toán 2023, báo cáo tài chính 2023 và tờ khai thuế GTGT năm 2023) theo quy định tiết iv điểm a khoản 1 Điều 5 quy định cho vay số 41/2023/QĐi-TGD: 01 khách hàng, 01 món, dư nợ 500 trđ.

1.2.6. Hình ảnh kiểm tra thực tế hoạt động kinh doanh của khách hàng chưa lưu định vị theo quy định tại tiết ii điểm b khoản 3 Điều 6 Quy định số 41/2023/QĐi-TGD ngày 30/8/2023 của VPBank: 05 khách hàng, 64 món vay, dư nợ 58.467 trđ.

1.2.7. Chưa cập nhật mẫu biểu kiểm tra mới, sử dụng Mẫu biểu kiểm tra cũ (MB04.QT-TDSME/22) để thực hiện kiểm tra, chưa bổ sung, cập nhật các số liệu tại mục biến động tài chính (doanh thu thực tế, lợi nhuận, mức tồn kho, phải thu, phải trả, TSCĐ) để đánh giá tình hình kinh doanh sau cấp tín dụng (biên bản/báo cáo kiểm tra khách hàng ngày 07/11/2023) theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định số 41/2023/QĐi-TGD: 01 khách hàng, 21 món vay, dư nợ 34.313 trđ.

1.2.8. Chưa kiểm tra việc khách hàng tuân thủ các cam kết theo khoản 3 Điều 31 Quy định 46/2023/QĐi-TGD ngày 31/8/2023: 03 khách hàng, 07 món, dư nợ 16.291 trđ.

1.2.9. Khách hàng có thay đổi nguồn trả nợ dự kiến so với báo cáo thẩm định của VPBank, tuy nhiên VPBank Phú Yên chưa có biện pháp ứng xử phù hợp: 01 khách hàng, 01 món, dư nợ 14.742 trđ.

1.3. Tồn tại liên quan đến TSBĐ

1.3.1. Chưa thực hiện định giá lại định kỳ tài sản bảo đảm theo quy định tại PL01.QĐi-TSBĐ/03 ban hành kèm theo Quy định số 09/2021/QĐ-TGD ngày 01/02/2021 của VPBank về kiểm tra trạng thái tài sản bảo đảm tại VPBank (Quy định 09/2021/QĐ-TGD): 03 khách hàng, 24 món, dư nợ 35.241 trđ.

1.3.2. Chưa kiểm tra định kỳ hiện trạng/tình trạng đối với tài sản bảo đảm là hàng hóa theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 4 Quy định số 09/2021/QĐ-TGD: 01 khách hàng, 21 món vay, dư nợ 34.313 trđ.

1.3.3. Hạch toán giá trị tài sản bảo đảm là hàng hóa (thể hiện trên TK 994, 995, 996, hệ thống T24) chưa đúng với phê duyệt của Hội đồng tín dụng phía Nam: 01 khách hàng, 21 món vay, dư nợ 34.313 trđ.

1.3.4. Báo cáo định giá ghi thông tin chưa chính xác: 01 khách hàng, 01 món, dư nợ 8.847 trđ.

1.4. Tồn tại trong công tác xử lý nợ: Hồ sơ xử lý nợ xấu chưa phù hợp với thực tế: 01 khách hàng, 01 món, dư nợ 499,995 trđ.

1.5. Về dòng tiền giải ngân: Chưa kiểm soát về dòng tiền giải ngân tiềm ẩn rủi ro trong việc khách hàng sử dụng vốn không đúng mục đích theo khoản 2 Điều 4 Thông tư 39/2016/TT-NHNN: 02 khách hàng, 03 món, dư nợ 15.367 trđ.

2. Thanh tra việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê của NHNN

Qua kiểm tra một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra, nhận thấy số liệu báo cáo của VPBank Phú Yên cung cấp cho Đoàn thanh tra khớp với số liệu báo cáo được Hội sở chính gửi trên Hệ thống báo cáo thống kê của NHNN Việt Nam theo Thông tư 35

3. Thanh tra việc chấp hành các quy định về hoạt động thanh toán

Qua thanh tra, nhận thấy VPBank Phú Yên chấp hành các quy định nội bộ và quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán

4. Thanh tra việc chấp hành các quy định về hoạt động phòng, chống rửa tiền

Qua thanh tra, nhận thấy VPBank Phú Yên chấp hành các quy định nội bộ và quy định pháp luật trong hoạt động phòng, chống rửa tiền.

5. Thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn thông tin

Qua thanh tra, nhận thấy VPBank Phú Yên chấp hành các quy định nội bộ và quy định pháp luật trong hoạt động an toàn thông tin, tuy nhiên còn một số tồn tại sau:

5.1. Đối với việc bảo đảm an toàn về mặt vật lý và môi trường nơi lắp đặt trang thiết bị CNTT, ATM tại đơn vị

Đơn vị đã xây dựng và có các phương án đảm bảo an toàn PCCC. Tuy nhiên, Phòng máy chủ (PMC) tại VPBank Phú Yên trang bị quả cầu chữa cháy tự động sử dụng chất là bột ABC/BC dễ gây hư hỏng các thiết bị lắp đặt bên trong khi có sự cố cháy xảy ra.

5.2. Tồn tại trong công tác quản lý tài sản CNTT tại đơn vị:

Đơn vị đã lập danh sách các Danh mục tài sản phần mềm, tài sản vật lý và danh sách tài sản vật lý của VPBank.

Tuy nhiên, Hồ sơ lưu trữ chưa thể hiện rõ việc đơn vị đã lập danh sách tài sản vật lý gắn với Hệ thống thông tin tại VPBank Phú Yên (Hệ thống mạng Lan) theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng, cụ thể: Danh sách các thiết bị hạ tầng IT tại VPBank Phú Yên theo

Biên bản chi tiết bảo trì và vệ sinh hạ tầng IT phòng máy chủ tại CN/PGD năm 2022, 2023; Danh sách thiết bị CNTT (các máy trạm/ máy tính trạm) tại VP Bank Phú Yên kết nối vào Hạ tầng Network cho chi nhánh Phú Yên thuộc Hệ thống cơ sở hạ tầng của VPBank theo biên bản kiểm kê tài sản hằng năm 2022, 2023 của VPBank Phú Yên.

5.3. Tồn tại trong công tác quản lý bảo trì HTTT tại đơn vị:

Qua kiểm tra việc bảo trì các thiết bị CNTT tại VPBank Phú Yên. Các hồ sơ cung cấp chưa thể hiện được việc đơn vị đã thực hiện bảo trì (như: tần suất, thời điểm thực hiện) đối với các thiết bị CNTT thuộc Hệ thống mạng Lan (các máy trạm/máy tính trạm) tại VPBank Phú Yên theo quy định tại Quy định bảo trì hệ thống thông tin ban hành ngày 08/7/2022 của VPBank và Điều 44 Thông tư 09/2020/TT-NHNN.

III. NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM, RỦI RO, HẬU QUẢ

1. Nguyên nhân:

1.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Chuyên viên, lãnh đạo các cấp chưa kiểm soát chặt chẽ hoạt động nghiệp vụ theo quy định nội bộ.
- Chuyên viên nghiệp vụ và lãnh đạo các cấp tại VPBank Phú Yên chưa nhận thức đầy đủ và/hoặc chưa chấp hành tốt các quy định pháp luật, quy định nội bộ và các văn bản chỉ đạo, cảnh báo của NHNN Việt Nam.

1.2. Nguyên nhân khách quan:

- VPBank Phú Yên không có nhân sự chuyên trách phụ trách ATTT. Các Hệ thống thông tin được quản lý, vận hành và giám sát tập trung từ Hội sở (qua Khối Công nghệ thông tin và phòng An ninh thông tin - Khối Quản trị rủi ro của Hội sở)
- Số lượng khách hàng /cán bộ tín dụng quản lý nhiều, khách hàng cho vay ngoài địa bàn chiếm tỷ lệ cao (42% tổng dư nợ), khó khăn trong kiểm soát tốt toàn bộ các khoản vay đang quản lý.
- Hoạt động cho vay của đơn vị chủ yếu là cho vay khách hàng cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, gặp khó khăn trong việc đáp ứng các điều kiện về hồ sơ, chứng từ, báo cáo tài chính.

2. Trách nhiệm:

Trách nhiệm thuộc về chuyên viên và lãnh đạo các cấp tại VPBank có liên quan trực tiếp đến các tồn tại được chỉ ra.

3. Rủi ro:

3.1. Rủi ro trong công tác tín dụng:

- Công tác kiểm tra sau cho vay chưa chặt chẽ, công tác thẩm định, xét duyệt cho vay còn sơ sài, tiềm ẩn rủi ro trong việc đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Tỷ lệ nợ nhóm 2 tại thời điểm 31/5/2024 là 8,2%, tiềm ẩn rủi ro trở thành nợ xấu.

- Hoạt động cho vay khách hàng ngoài địa bàn tỉnh chiếm 42% tổng dư nợ, tiềm ẩn rủi ro trong công tác quản lý khách hàng, kiểm tra sau cho vay, TSBĐ khoản vay.

- VPBank Phú Yên thẩm định khả năng tài chính của khách hàng cá nhân theo mô hình Trường đơn vị tốt xác nhận (Quy định 81/2020/QĐ-TGD), theo đó Trường đơn vị tốt xác nhận và chịu trách nhiệm với các thông tin thu nhập khách hàng kê khai mà không thu thập các tài liệu khác như: Biên lai nộp thuế/ xác nhận của UBND địa phương. Mô hình này có mức độ ưu tiên thấp trong quy định nội bộ của VPBank và phụ thuộc vào đánh giá chủ quan của cán bộ thẩm định nên tiềm ẩn rủi ro trong việc chứng minh hoạt động kinh doanh thực tế của khách hàng.

- Theo quy định số 49/2020/QĐ-TGD ngày 14/8/2020 của Tổng Giám đốc VPBank quy định sản phẩm vay mua ô tô, có nội dung “*Nếu KH không tái tục bảo hiểm TSBĐ: Lãi suất và biên độ vay cộng (+) 3%/năm*”. Như vậy, đối với các khoản vay trong hạn và khách hàng có thiện chí hợp tác, việc VPBank Phú Yên có thêm sự lựa chọn tăng lãi suất 3% khi khách hàng không tái tục bảo hiểm TSBĐ, tiềm ẩn rủi ro trong quản lý TSBĐ, ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn trong trường hợp ngân hàng xử lý TSBĐ.

3.2. Rủi ro hoạt động:

Cán bộ nhân viên được tuyển dụng có chuyên ngành đào tạo không thuộc hoặc không có liên quan đến các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng (như sư phạm, quản trị văn phòng, khoa học môi trường, quản trị văn hóa du lịch,...), tiềm ẩn rủi ro về năng lực thực hiện nghiệp vụ của cán bộ nhân viên.

4. Hậu quả: Chưa phát sinh

5. Các biện pháp đã xử lý trong quá trình thanh tra: Không

IV. KIẾN NGHỊ - XỬ LÝ:

1. Đối với Hội sở VPBank:

Chánh Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên yêu cầu Hội sở VPBank thực hiện 01 kiến nghị và 02 khuyến nghị cảnh báo rủi ro, nhằm phòng ngừa hạn chế rủi ro trong hoạt động của VPBank Phú Yên.

2. Đối với VPBank Phú Yên:

Chánh Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên yêu cầu VPBank Phú Yên thực hiện 07 kiến nghị và 06 khuyến nghị cảnh báo rủi ro để VPBank Phú Yên phòng ngừa rủi ro, nâng cao chất lượng hoạt động.

Đề nghị Giám đốc VPBank Phú Yên: Xây dựng Kế hoạch thực hiện kiến nghị sau thanh tra. Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, bộ phận có liên quan để xảy ra các tồn tại, sai phạm đã được Đoàn thanh tra chỉ ra.

Trên đây là thông báo kết luận thanh tra về việc thanh tra tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Phú Yên.

NHNN chi nhánh tỉnh Phú Yên thực hiện công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức công bố công khai tại cuộc họp và niêm yết trên trang thông tin điện tử của NHNN Việt Nam.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Phú Yên có trách nhiệm thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thanh tra./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (báo cáo);
- VPBank Phú Yên (thực hiện);
- Công TTĐT NHNNVN (để đăng tải);
- Lưu: Hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT



Nguyễn Hữu Nam

